

CTCP Chứng Khoán Bản Việt
Số: 896 /2019/CV.VCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 20 tháng 11 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ HSX, HNX**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty CP Chứng Khoán Bản Việt

Mã chứng khoán: 068

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028- 39143209

Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Quang Hoàn – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Lầu 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028-39143588

Fax: 028-39142031

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin phát hành trái phiếu kỳ 2-đợt 2 năm 2019 theo Nghị Quyết HĐQT số 20/2019/NQ-HĐQT.VCSC ngày 09/08/2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/11/2019 tại đường dẫn: <http://www.vcsc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị Quyết HĐQT số 20/2019/NQ-HĐQT.VCSC ngày 09/08/2019 (bản sao y)
- Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ kỳ 2-đợt 2
- Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu

Người đại diện công bố thông tin



ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT**

(Về việc: Phát hành trái phiếu đợt 2 năm 2019, trị giá 500.000.000.000 đồng)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;

- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Hội đồng Quản trị và của Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) qui định tại Điều 31 của Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 09.....tháng 08..... năm 2019;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung “Phát hành trái phiếu đợt 2 năm 2019, trị giá 500.000.000.000 đồng” với chi tiết như sau:

- Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
- Tài sản đảm bảo:** Tín chấp
- Khối Lượng Phát Hành:** 500.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng) và thực hiện thành nhiều đợt khác nhau.
- Lãi Suất:** Lãi suất của từng đợt phát hành tùy thuộc tình hình hoạt động của Công ty và theo quyết định của Ban Tổng Giám đốc nhưng tối đa không quá mức lãi suất tiền gửi trung hạn bình quân của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV và Ngân hàng Công Thương Việt Nam Vietinbank cộng 3%.
- Mệnh Giá Trái Phiếu:** 10.000.000 đồng
- Giá Phát Hành:** bằng mệnh giá
- Số Lượng Trái Phiếu Phát Hành:** 50.000 trái phiếu
- Loại Tiền Tệ Phát Hành:** Việt Nam Đồng
- Đợt Phát Hành:** phát hành thành nhiều đợt phát hành trong năm tài chính 2019 theo quyết định của Ban Tổng Giám đốc.
- Kỳ Hạn Trái Phiếu:** 24 tháng
- Ngày Đến Hạn:** ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu
- Hình Thức Trái Phiếu:** Ghi sổ

13. **Nhà Đầu Tư:** các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
14. **Yêu cầu mua lại:** Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu VCSC mua lại trái phiếu sau 7 ngày phát hành. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều khoản điều kiện của trái phiếu và các văn bản có liên quan.
15. **Phương Thức Phát Hành:** phát hành riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không giới hạn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
16. **Phương Thức Thanh Toán Gốc và Lãi:**
 - Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn.
 - Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của trái phiếu.
17. **Các Cam Kết Khác:** như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện giao dịch.

Điều 2: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định mức lãi suất, thời điểm các đợt phát hành, điều khoản điều kiện trái phiếu, ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, và thực hiện các thủ tục pháp lý với Ủy Ban Chứng Khoán về việc phát hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

T/M Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



Nguyễn Thanh Phương



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt
- Tên Tiếng Anh: Viet Capital Securities Joint Stock Company
- Trụ Sở Giao Dịch: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Quận 1, TPHCM
- Thành lập: Theo Quyết Định thành lập số 68/UBCK-GP ngày 6 tháng 11 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, nhưng được sửa đổi tại từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật: Ông Tô Hải, Tổng Giám Đốc
- Vốn Điều Lệ: 1.644.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán
- Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của tổ chức phát hành:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Vốn chủ sở hữu (1)	1,200,172.94	3,019,395.20	3,642,977.73
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	1.52	1.12	0.79
Lợi nhuận sau thuế (2)	333,112.86	655,096.16	822,621.63
ROE (=2)/(1))	28%	22%	23%

- Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính: Chấp nhận toàn bộ

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty, giúp ổn định nguồn vốn, tăng cường hiệu quả kinh doanh của công ty, tái cơ cấu các khoản nợ với lãi suất theo hướng ổn định hơn.

Bên cạnh đó, giới hạn cho vay đối với lĩnh vực chứng khoán của các ngân hàng bị khống chế ở mức tối đa 5% vốn chủ sở hữu của ngân hàng, cùng với tiêu chuẩn định giá tài sản cầm cố thế chấp ở tỷ lệ rất thấp nên khả năng mở rộng hạn mức tín dụng khá hạn chế.



Nhằm đa dạng hóa nguồn tài trợ cho hoạt động kinh doanh của công ty, việc phát hành trái phiếu sẽ là phương án tốt nhất để tăng nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty trong điều kiện hiện tại của VCSC.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN VÀ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

1. **Kế hoạch sử dụng vốn:** Dùng cho hoạt động tự doanh chứng khoán, cho vay margin...
2. **Kế hoạch thanh toán trái phiếu:** Các nguồn thu để thanh toán gốc lãi trái phiếu
 - Thu từ hoạt động cho vay margin
 - Thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán
 - Thu từ hoạt động tư vấn, môi giới chứng khoán...

IV. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Thanh toán gốc	-	1,193	1,671
Thanh toán lãi	-	50	65

V. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. **Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
2. **Tài sản đảm bảo:** Tín chấp
3. **Khối Lượng Phát Hành kỳ này:** 331.520.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi một tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

Tiếp tục thực hiện theo Nghị Quyết HĐQT số 20/2019/NQ-HĐQT.VCSC ngày 09/08/2019.

4. **Lãi Suất:** tối đa bằng lãi suất tiền gửi trung hạn bình quân của BIDV và Vietinbank cộng 3%/năm. Lãi suất thực tế được qui định cụ thể trên từng hợp đồng mua bán trái phiếu theo từng đối tượng khách hàng.
5. **Mệnh Giá Trái Phiếu:** 10.000.000 đồng
6. **Giá Phát Hành:** 10.000.000 đồng/Trái phiếu
7. **Số Lượng Trái Phiếu Phát Hành kỳ này:** 33.152 trái phiếu
8. **Loại Tiền Tệ Phát Hành:** VNĐ

9. **Số Lần Phát Hành:** kỳ 2-đợt 2 năm 2019 theo Nghị Quyết HĐQT số 20/2019/NQ-HĐQT.VCSC ngày 09/08/2019.
10. **Dự kiến thông tin của đợt phát hành:**

Đợt phát hành này dự kiến thực hiện từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020 theo Nghị Quyết HĐQT số 20/2019/NQ-HĐQT.VCSC ngày 09/08/2019.
11. **Kỳ Hạn Trái Phiếu:** 2 năm (1 năm = 365 ngày)
12. **Ngày Đến Hạn:** ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu
13. **Hình Thức Trái Phiếu:** Ghi sổ
14. **Nhà Đầu Tư:** các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
15. **Yêu cầu mua lại:** Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu mua lại trái phiếu sau 7 ngày phát hành. Việc mua lại được thực hiện theo quy định tại điều 7 Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.
16. **Chuyển nhượng trái phiếu:** Chủ sở hữu trái phiếu được quyền chuyển nhượng trái phiếu cho bên thứ ba khi có sự chấp thuận của tổ chức phát hành. Việc chuyển nhượng trái phiếu phải phù hợp với các quy định liên quan.
17. **Phương Thức Phát Hành:** phát hành riêng lẻ.
18. **Phương Thức Thanh Toán Gốc và Lãi:**
 - Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn.
 - Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của Trái Phiếu.
19. **Các Cam Kết Khác:** như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện giao dịch.
20. **Đăng ký, lưu ký trái phiếu:** Tại CTCP Chứng Khoán Bản Việt

VI. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành

Tuân thủ quy định của Nghị định này về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo.

Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán theo quy định của pháp luật.

2. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư

Được doanh nghiệp phát hành bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

Tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sở hữu trái phiếu và giao dịch trái phiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 20 Tháng 11 năm 2019

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÌNH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc



PHỤ LỤC I

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

(Kèm theo Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ)

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN VN cấp ngày 06/11/2007)

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN VN cấp ngày 06/11/2007)

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

KỲ 2 - ĐỢT 2 NĂM 2019

1. Tên doanh nghiệp phát hành: CTCP Chứng Khoán Bản Việt
2. Loại hình doanh nghiệp: CTCP
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành kỳ này: 33.152 trái phiếu
4. Tổng giá trị phát hành kỳ này: 331.520.000.000 đ
5. Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
 - a) Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm (1 năm = 365 ngày)
 - b) Mệnh giá: 10.000.000 đ
 - c) Loại hình trái phiếu: Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi
 - d) Hình thức trái phiếu: Ghi sổ
 - đ) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: 7 - 9%/năm
7. Mua lại/Hoán đổi: Mua lại
8. Ngày phát hành dự kiến: 05/12/2019
9. Giao dịch trái phiếu:
Giới hạn trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp
10. Các thông tin khác (nếu có):

Phần 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành: CTCP Chứng Khoán Bản Việt
2. Bà: Nguyễn Thanh Phượng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông: Tô Hải - Chức vụ: Tổng giám đốc
4. Ông: Nguyễn Quang Bảo – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
5. Ông: Đinh Quang Hoàn – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

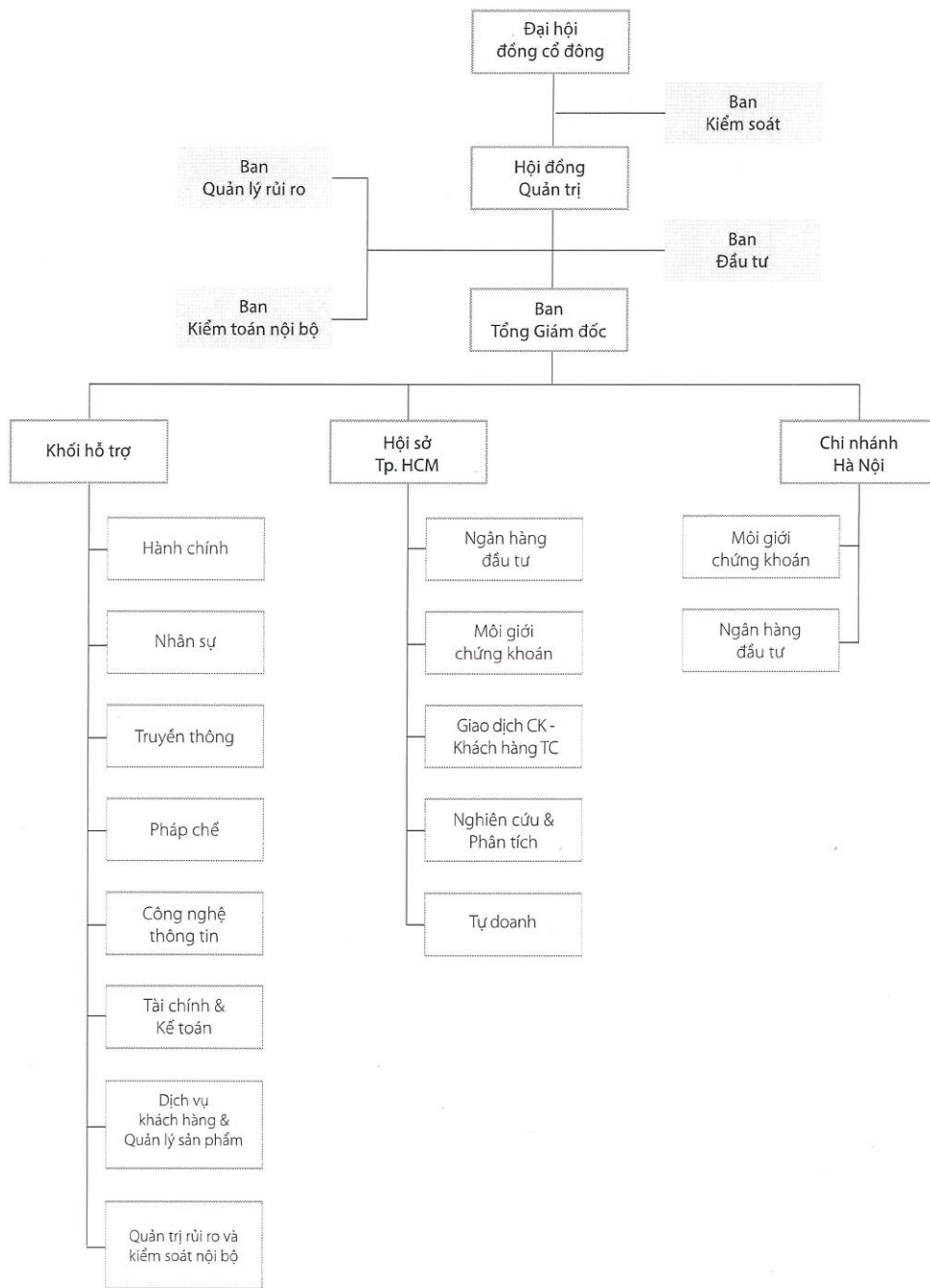
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 6 tháng 11 năm 2007. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 53/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 233/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp:

- Sơ đồ tổ chức Công ty (Nêu rõ về tổ chức, bộ máy)



- Vị trí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp độc lập

- Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

+ Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Tô Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:

- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 - 2000: Cán bộ Dự án, Công ty viễn thông liên tỉnh, Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (Vietnam Telecom Nation)
 - Từ 2001 - 2002: Chuyên viên phân tích, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2002 - 2003: Trưởng phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Đông Á
 - Từ 2003 - 2007: Giám đốc Chi nhánh, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2007 - nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Nguyễn Quang Bảo
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1996 - 2000: Nhân viên, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2000 - 2002: Nhân viên Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2002 - 2005: Trưởng phòng Môi giới, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2005 - 2007: Phó Giám Đốc, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam
 - Từ 2007 - 2008: Phó Giám Đốc khối dịch vụ chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
 - Từ 2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi Nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

+ Phó Tổng giám đốc:

- Họ và tên: Đinh Quang Hoàn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:

- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 1998 - 2002: Kiểm toán viên, Công ty Kiểm toán Arthur Andersen
 - Từ 2002 - 2007: Trưởng phòng Kiểm toán, Công ty Kiểm toán KPMG
Phó phòng Tư vấn, Công ty Chứng khoán Bảo Việt
 - Từ 2007 - 2013: Giám Đốc Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
 - Từ 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Kế toán trưởng:

- Họ và tên: Đoàn Minh Thiện
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 2003 - 2004: Nhân viên Kế toán, Công ty TM-Xây dựng Hải Lê
 - Từ 2004 - 2005: Nhân viên Kế toán, Công ty Waseco
 - Từ 2005 - 2007: Nhân viên Kế toán, Công ty Jonathan Charles Fine Furniture
 - Từ 2007 - 2011: Phó phòng Tài chính và Kế toán, Công ty Petro Vietnam Telecom (nay là Petrosetco Distribution)
 - Từ 2011 - nay: Kế toán trưởng, Bộ phận Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

+ Trưởng ban kiểm soát:

- Họ và tên: Bùi Thị Minh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ 2000 - 2003: Kiểm toán viên KPMG Vietnam

Từ 2003 - 2005: Kế toán Bệnh viện FV Hospital

Từ 2005 - 2008: Chuyên viên phân tích tài chính Bristol Myers Squibb Vietnam

Từ 2008 - 2009: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt

Từ 2010 - 2012: Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bất động sản Bản Việt

Từ 2013 - 2014: Kế toán trưởng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Từ 2014 - nay: Kế toán trưởng, CTCP Đầu tư – Thương mại – Dịch vụ Việt Thu

+ Thành viên ban kiểm soát:

- Họ và tên: Trương Thị Huyền Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2010 - 2012: Nhân viên kiểm toán công ty Kiểm toán Á Châu
 - Từ 2012 - nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Bất Động Sản Bản Việt

+ Thành viên ban kiểm soát:

- Họ và tên: Đặng Ngọc Thảo Uyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Số CMND:
- Địa chỉ thường trú:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh University of Business and International Studies (UBIS) Thụy Sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 2008 - 2009: Chuyên viên Phòng Phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam
 - Từ 2009 - 2014: *Giám đốc Quan hệ Khách hàng DN – TT Kinh doanh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP.HCM (HD Bank)*
 - Từ 2014 - nay: *Phó Phụ trách Phòng tín dụng DN – TT Kinh doanh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP.HCM (HD Bank)*

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành.

Hoạt động chính của công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Các thương vụ tiêu biểu trong các năm qua:

- Năm 2018: VCSC Là đơn vị đồng tư vấn phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam với giá trị vốn hóa là khoảng 6,5 tỷ Đô

Là đơn vị tư vấn độc quyền bên bán cho giao dịch bán 97% cổ phần Công ty Cổ phần Ngũ Á Châu, trị giá 180 tỷ đồng

- Năm 2017: Là đơn vị đồng tư vấn bên bán cho giao dịch bán cổ phần Công ty Cổ phần TRAPHACO, trị giá 105 triệu USD

Tư vấn độc quyền phát hành riêng lẻ & IPO cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với giá trị vốn hóa là khoảng 2,3 tỷ USD

Tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) với tổng giá trị phát hành là hơn 975 tỷ đồng

- Năm 2016: Là đơn vị đồng tư vấn cho đợt bán cổ phần có quy mô lớn nhất trong những năm gần đây, VietJet Air – 170 triệu USD (2016); đơn vị tư vấn niêm yết duy nhất cho VietJet Air năm 2017

Là đơn vị đồng tư vấn cho đợt bán cổ phần Novaland trị giá 120 triệu USD

Tư vấn thành công thương vụ chuyển nhượng 100% vốn tại Công ty TNHH Togico – doanh nghiệp phân phối thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam cho Kato Sangyo – tập đoàn nước giải khát Nhật Bản với vai trò là đơn vị tư vấn độc quyền cho bên bán

4. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kề trước năm phát hành theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Vốn chủ sở hữu	1,200,172,942,964	3,019,395,197,245	3,642,977,730,785
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.52	1.12	0.79
Lợi nhuận sau thuế	333,112,864,578	655,096,164,914	822,621,627,351
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	28%	22%	23%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật (180%)	315%	408%	521%

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn: thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn cho ngân hàng, khách hàng.

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước năm 2018: Công ty đã hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành: Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:

• Đối với phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm theo chứng quyền:

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: 12 năm (từ 11/2007 – nay)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: (căn cứ theo báo cáo tài chính được kiểm toán);

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành:

- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: văn bản ngày 20/11/2019; cấp phê duyệt: Ban Tổng giám đốc

- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu:

Chỉ tiêu	ĐVT: tỷ đồng		
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Thanh toán gốc	-	1,193	1,671
Thanh toán lãi	-	50	65

- Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật: đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính theo yêu cầu.

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành kỳ này: 331.520.000.000 đ

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu

- Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm (1 năm = 365 ngày)

- Mệnh giá: 10.000.000 đ

- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi

- Hình thức trái phiếu: Ghi sổ

- Dự kiến lãi suất danh nghĩa: 7 - 9%/năm

6. Ngày phát hành dự kiến: 05/12/2019

7. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu: được quy định trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu và các văn kiện giao dịch.

10. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu: Chủ sở hữu trái phiếu được quyền yêu cầu mua lại trái phiếu sau 7 ngày phát hành. Việc thực hiện mua lại được thực hiện theo quy định tại điều 7 Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018. Lãi suất trong trường hợp này được xác định phù hợp theo các điều kiện điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.

11. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu (nếu có): được quy định trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu và các văn kiện giao dịch.

12. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

13. Các điều khoản và điều kiện khác (nếu có).

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: sử dụng cho mục đích tự doanh và cho khách hàng vay margin ngay sau khi nhận được tiền bán trái phiếu

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

- Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Đến Hạn, Ngày thực hiện việc mua lại trước hạn

- Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán cùng lúc với khoản nợ gốc của Trái Phiếu

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Không có

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về kinh tế

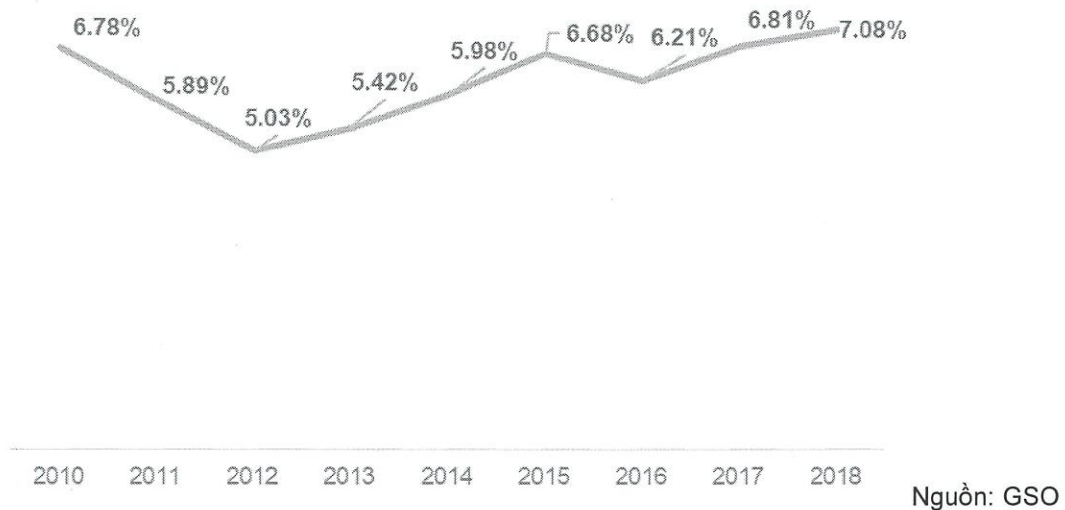
Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là *i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất*. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. An sinh xã hội được quan tâm thực hiện. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7% đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước.

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2019, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP dự kiến đạt mức 6,6% - 6,8%. Nguyên nhân đến từ việc tín dụng được thắt lại, tiêu dùng tư nhân giảm và nhu cầu bên ngoài yếu hơn. Bên cạnh đó, áp lực lạm phát vẫn ở mức vừa phải theo dự báo (4%), trong điều kiện sức cầu trên toàn cầu giảm nhẹ, giá cả năng lượng và lương thực thực phẩm ở mức vừa phải. Không chỉ vậy, nền kinh tế toàn cầu vẫn còn ảm đạm, tình hình thị trường tài chính chưa hoàn toàn khởi sắc, bất ổn chính trị leo thang, cuộc chiến thương mại giữa hai cường quốc là Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng về mức độ áp dụng chính sách thương mại, thuế lên hàng hóa và sản phẩm của hai nước.

Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các năm giai đoạn 2010 –2018



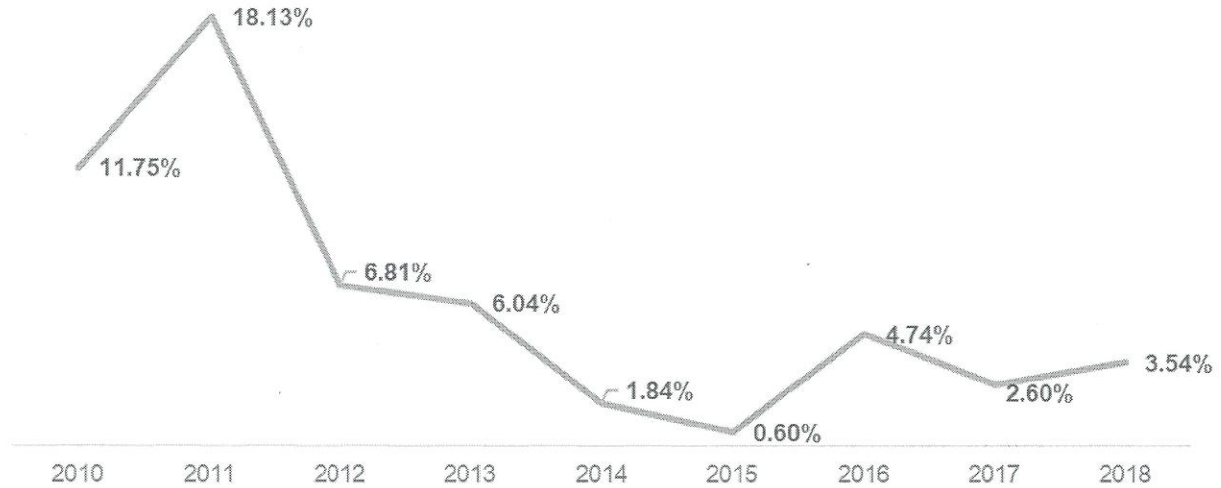
Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động của nền kinh tế. Mặc dù nền kinh tế đang tiến triển tốt, nhưng trước những tác động khó lường của nền kinh tế, Công ty đã thực hiện xem xét một cách thận trọng trong việc lên chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra.

1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (1,8% năm 2014) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Lạm phát trong năm 2018 được kiểm soát và nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra, với chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2018 giảm 0,25% so với tháng 11 và tăng 3,54% so với tháng 12/2017. Lạm phát chủ yếu tăng do biến động tăng giá của giá nguyên nhiên, vật liệu, lương thực thực phẩm, dịch vụ y tế, tăng giá học phí và điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu vùng và lương cơ sở.

Hình 2: CPI theo năm giai đoạn 2006 – 2018



Nguồn: GSO

1.3 Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất có ý nghĩa quan trọng tác động tăng trưởng kinh tế mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên để hoạch định chiến lược đầu tư phù hợp. Đa số doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay hình thành nên chi phí vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh; có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng sẽ khiến cho chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, khiến lợi nhuận và khả năng cạnh tranh suy giảm, dẫn đến thua lỗ và thậm chí phá sản. Khi đó, các doanh nghiệp sẽ có xu hướng cắt giảm và thu hẹp quy mô hoạt động. Trong khi đó, cắt giảm lãi suất sẽ là động lực cho doanh nghiệp giảm chi phí và giá thành, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Hơn thế, lãi suất thấp là động lực cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Lãi suất VNĐ trên thị trường liên ngân hàng đi ngang sau đó giảm khá mạnh vào tuần giao dịch cuối cùng của tháng và cũng là của năm 2018. Lãi suất kỳ hạn qua đêm trên liên ngân hàng giảm từ vùng 4,6 - 4,9% (và đã duy trì trong suốt gần 2 tháng qua) về mức khoảng 4,1%. Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân tăng. Lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,91% (năm 2017: 8,86%). Theo Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu do kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạt động kinh

doanh của công ty bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp và có thể phát sinh bất cập. Các sửa đổi, bổ sung được thay đổi khá thường xuyên, ít nhiều có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính vì vậy, để hạn chế tối đa rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng cập nhật hệ thống pháp luật; nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật; đồng thời phối hợp với phòng Pháp chế triển khai tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Rủi ro về thị trường và thị trường ngừng giao dịch

Trong trường hợp giao dịch có liên quan kết thúc sớm, sự gián đoạn hay tạm ngừng giao dịch ("Các sự kiện gián đoạn thị trường") hoặc thay đổi luật áp dụng, ngăn ngừa rủi ro gián đoạn, tăng chi phí ngăn ngừa rủi ro, sự phá sản của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở hoặc một sự kiện tiền tệ ("Sự kiện gián đoạn bổ sung"), trì hoãn hoặc điều chỉnh định giá trong trường hợp xảy ra sự kiện gián đoạn thị trường hoặc điều chỉnh kỳ hạn (nếu có sự đồng ý với chủ sở hữu chứng quyền) hoặc chấm dứt chứng quyền trong trường hợp sự kiện gián đoạn bổ sung đối với các chứng quyền đó có thể có ảnh hưởng bất lợi đến giá trị của chứng quyền đó và/hoặc số tiền mua lại cuối cùng.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

